

Số: /BC-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính,
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tháng 6 năm 2026
trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng
(số liệu từ ngày 15/05/2026 đến ngày 14/6/2026)**

Thực hiện Công văn số 137/UBND-TTPVHCC ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động và thẩm định TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Trong kỳ báo cáo không phát sinh văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính.

2. Công khai thủ tục hành chính

2.1. Công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Trong kỳ báo cáo UBND xã đã ban hành 36 thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bổ sung, bãi bỏ liên quan đến các lĩnh vực do các Sở, ngành cấp trên ban hành, niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Trang thông tin điện tử của xã.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 375 thủ tục, 100% TTHC được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo đúng quy định, bảng niêm yết được treo ở vị trí dễ thấy, thuận tiện để người dân tìm hiểu và thực hiện.

- Thực hiện niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc chức năng quản lý của các sở, ngành trên địa bàn Thành phố.

2.2. Công khai trên Trang thông tin điện tử xã

Công khai tại địa chỉ <https://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn>

2.3. Công khai trên cổng dịch vụ công quốc gia

- Kết quả công khai minh bạch trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đánh giá của Bộ chỉ số 766: Tổng điểm xã Nguyễn Lương Bằng được ghi nhận: 97,84 điểm, xếp 29/114 xã, phường, đặc khu. Cụ thể: Chỉ số công khai minh bạch đạt 18/18 điểm; chỉ số tiến độ giải quyết 19,98/20 điểm; chỉ số dịch vụ công trực tuyến: 10/10 điểm; chỉ số thanh toán trực tuyến 10/10 điểm; chỉ số mức độ hài lòng: 18/18 điểm; chỉ số số hoá hồ sơ 21,86/22 điểm.

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Trong kỳ báo cáo, UBND xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2026 theo kế hoạch số 87/KH-UBND của UBND xã.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 375; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 0; số TTHC thay thế: 0; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 0

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: không phát sinh

4. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

4.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong kỳ được giải quyết trước hạn, đúng hạn

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 1329 hồ sơ trong đó: tiếp nhận trên hệ thống Cổng thành phố là 958 hồ sơ trong đó 15 hồ sơ tiếp nhận từ kỳ trước, tiếp nhận trực tuyến 943 hồ sơ); Công Bộ Tài chính 92 hồ sơ; Công Bộ Y tế 18 hồ sơ; Công Bộ Tư pháp 257 hồ sơ.

- Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt tỷ lệ 100%.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1324 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 1318 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,5%; đúng hạn: 0; quá hạn: 0 hồ sơ, hồ sơ đang giải quyết là 5 hồ sơ (trong đó 4 hồ sơ trong hạn, 1 hồ sơ yêu cầu bổ sung).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

4.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC trả lại, tạm dừng trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố và Công Dịch vụ công quốc gia

Có 05 hồ sơ trả lại, từ chối không giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và các Bộ, ngành (tỷ lệ 0,37%)

4.3. Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi thành phố có phát sinh hồ sơ

Chưa phát sinh hồ sơ phi địa giới

4.4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ là 14 thủ tục, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 6,36%

- Tổng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình tiếp nhận là 188 hồ sơ; Hồ sơ trực tuyến toàn trình là 180 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 95,7%.

4.5. Thực hiện thanh toán trực tuyến

- Số TTHC có phí, lệ phí phát sinh hồ sơ là 8 thủ tục;

- Số hồ sơ thủ tục hành chính có phí, lệ phí là 1002 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,86%.

4.6. Thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC

Trong kỳ báo cáo, trong kỳ báo cáo để xảy ra 01 hồ sơ quá hạn, cơ quan chuyên môn để xảy ra hồ sơ quá hạn đã có văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian trả kết quả hồ sơ tới công dân, đăng tải công khai xin lỗi công dân trên Trang thông tin điện tử của xã.

5. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

5.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết bản điện tử (lĩnh vực hộ tịch, Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh, chứng thực điện tử): 968 hồ sơ, tỷ lệ đạt 73,2%

5.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và số hóa hồ sơ

- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết được số hóa là: 1315 hồ sơ
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC đã giải quyết được số hóa = 100%

5.3. Kết quả số hóa đảm bảo các quy định dữ liệu điện tử và ký số

- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết 1329/1329 hồ sơ = 100%.

5.4. Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa

- Tỷ lệ hồ sơ được khai thác dữ liệu số hoá đạt 99,68%

6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các nội dung theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, quy định của Nghị định 118/2025/NĐ-CP về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia. Trung tâm phục vụ hành chính công xã có diện tích 220m² với các khu chức năng đảm bảo theo thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, quy định của Nghị định 118/2025/NĐ-CP:

+ Khu vực cung cấp thông tin thủ tục hành chính: Trung tâm bố trí bảng niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã để người dân dễ dàng tra cứu, nắm bắt các TTHC.

+ Khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến: bố trí bàn hỗ trợ công dân viết hồ sơ, tra cứu thủ tục trên Cổng dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến với máy tính kết nối internet, máy in, máy scan có nhân viên hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại khu vực này.

+ Khu vực tiếp nhận và trả kết quả: Khu vực này được bố trí với các ô cửa trên các lĩnh vực như: Hộ tịch - chứng thực; Đất đai - Xây dựng - Tài nguyên, môi trường; Văn hóa - Giáo dục - Y tế; Kinh tế hạ tầng - Tài chính kế hoạch; Tư pháp (Văn phòng HĐND & UBND); Thu phí và trả kết quả... Ngoài ra có các ô cửa dành cho cơ quan ngành dọc như Văn phòng đăng ký đất đai, Quân sự. Có đầy đủ hệ thống máy tính (13 máy) có kết nối mạng internet, mạng Lan, máy in (09 máy), máy scan (08 máy Scan A4, 1 máy scan A3)... phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả TTHC cho công dân.

+ Khu vực chờ: Được bố trí với 30 ghế ngồi phục vụ người dân, tổ chức đến giao dịch, bàn viết thông tin hồ sơ và chờ trả kết quả.

+ Trung tâm bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân và doanh nghiệp: Kios lấy số tự động, màn hình hiển thị số thứ tự tập trung, màn hình hiển thị số thứ tự tại quầy, hệ thống loa thông báo.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công có camera theo dõi giám sát hoạt động của trung tâm 24/24 để đảm bảo an ninh, an toàn trong khu vực. Để đảm bảo hoạt động giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 100% cán bộ, chuyên viên các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã có đầy đủ chứng thư số phục vụ quá trình số hoá hồ sơ, đảm bảo đúng quy định.

7. Về tình hình, kết quả thực hiện nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên cơ sở dữ liệu.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo công chức tiếp nhận, giải quyết TTHC tăng cường khai thác dữ liệu thay hồ sơ giấy, 91 % hồ sơ TTHC lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch; Đất đai - Tài nguyên - Môi trường, Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) ... thực hiện nội dung Nghị quyết, khai thác dữ liệu cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được khai thác và sử dụng thay thế Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Giấy chứng tử hoặc Giấy khai tử hoặc Trích lục khai tử; thông tin dữ liệu đất đai thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (giai đoạn đầu áp dụng đối với đất ở)... Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì công chức tiếp nhận, giải quyết TTHC yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

8. Đưa thủ tục hành chính ngành dọc tiếp nhận, trả kết quả tại trung tâm.

Đưa thủ tục hành chính của cơ quan ngành dọc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công, gồm:

- Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ 7 thủ tục hành chính; Đã tiếp nhận: 227 hồ sơ; Đã giải quyết: 157 hồ sơ; Đang giải quyết 70 hồ sơ.

(Chi tiết Phụ lục 2 kèm theo)

- Lĩnh vực quân sự: 14 thủ tục

9. Thực hiện quy trình liên thông thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính theo quy định

Thực hiện 122 danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính liên thông theo quy định với các cơ quan phối hợp.

Trong kỳ báo cáo, đơn vị đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 38 hồ sơ thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông theo quy định (*trong đó hồ sơ thuộc 2 nhóm TTHC liên thông thiết yếu là 30 hồ sơ*).

Các hồ sơ được xử lý theo đúng quy trình, thời hạn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị tham gia liên thông giải quyết TTHC, > 99% hồ sơ thủ tục hành

chính được giải quyết trước hạn. Không ghi nhận tình trạng tồn đọng hoặc quá hạn thuộc trách nhiệm của UBND xã. Việc phối hợp giữa các bộ phận trong quy trình liên thông được duy trì ổn định, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

10. Phối hợp, kiểm soát quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Trung tâm phục vụ hành chính công phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã thường xuyên kiểm soát quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính, không có hồ sơ giải quyết ngoài quy trình giải quyết TTHC.

11. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Trong kỳ báo cáo phát sinh 01 phản ánh kiến nghị về quy định, TTHC. Sau khi nhận được phản ánh kiến nghị, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh của công dân, công khai kết quả xử lý trên Cổng dịch vụ công để công dân nắm được.

12. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan.

- Hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật, luân chuyển xử lý trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: 1329/1329 hồ sơ = 100%.

- Thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, công khai trên cổng dịch vụ công: 375/375 thủ tục = 100%

- Thủ tục hành chính được cập nhật quy trình điện tử: 375/375 thủ tục = 100%.

13. Về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025, 2026

Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính Phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và năm 2026; Công điện số 242/CD-TTg ngày 21/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; Công văn số 3220/UBND-TTPVHCC ngày 23/12/2025 về việc tổ chức triển khai thực hiện Công điện số 242/CD-TTg ngày 21/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND xã tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động doanh nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trước hạn, không có hồ sơ tồn đọng, đảm bảo đúng quy trình, quy định. Thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 100% hồ sơ được thực hiện trên môi trường điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp

một lần cho cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của một số Bộ có nội dung chưa phù hợp với thực tế, quy trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC của một số Bộ ngành còn nhiều bước chưa thực sự được đơn giản hoá, không có cấu hình cụ thể bước quy trình xử lý, thời gian xử lý quy trình hồ sơ; một số Bộ (như Bộ Tài chính) chưa triển khai tiếp nhận giải quyết TTHC qua hệ thống điều phối TTHC tập trung; Cán bộ phụ trách tiếp nhận và xử lý hồ sơ phải thực hiện song song trên cả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố (đối với các DVC chưa được cung cấp hoặc chưa hoàn thiện trên Hệ thống của Bộ, ngành).

- Tính năng số hoá, tái sử dụng dữ liệu một số Bộ, ngành chưa phù hợp, chưa có kho dữ liệu cá nhân, thanh toán trực tuyến còn hạn chế, không đối soát được hồ sơ thanh toán. Tổng hợp, thống kê báo cáo phải thực hiện thủ công cán bộ phải cập nhật vào Hệ thống từng bộ để thống kê, tổng hợp số liệu.

- Tại một số thời điểm, nhất là trong khung giờ cao điểm Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giải quyết TTHC của một số Bộ ngành còn lỗi (Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính), phản hồi chậm, dễ xảy ra tình trạng treo hệ thống khi thực hiện các thao tác nhiều bước như tiếp nhận, xử lý và trình ký hồ sơ; Công tác hỗ trợ kỹ thuật của một số Bộ, ngành còn chậm (Bộ Tư pháp) chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Đối với người dân, doanh nghiệp phải làm quen với nhiều giao diện khác nhau tương ứng với từng Hệ thống của Bộ, ngành và Hệ thống của thành phố gây khó khăn trong quá trình tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ảnh hưởng đến trải nghiệm người dùng và hiệu quả khai thác dịch vụ công trực tuyến.

- Còn để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn; Tỷ lệ phát sinh thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn hạn chế; Việc thực hiện hồ sơ phi địa giới chưa phát sinh hồ sơ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục bám sát vào chỉ đạo của UBND thành phố kịp thời thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ được giao, 100% thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bố trí cơ sở vật chất thực hiện giải quyết thủ tục hành chính 5 tại chỗ đối với một số thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian giải quyết tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm truyền tải các thông tin về thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp biết, để tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức và cơ quan hành chính nhà nước. Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã tập trung tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, cơ quan ngành dọc giải quyết thủ tục hành chính và công khai, minh bạch tiến độ giải quyết, kết quả giải quyết. Kết quả >99,% hồ sơ được giải

quyết trước hạn; ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận, xử lý kịp thời, nhận được sự hài lòng của người dân.

Bảo đảm đưa 100% thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông, bố trí đầy đủ cơ sở vật chất để đảm bảo việc giải quyết TTHC cho các tổ chức, cá nhân; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tập trung tiếp nhận hồ sơ TTHC, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, cơ quan ngành dọc giải quyết thủ tục hành chính và công khai, minh bạch tiến độ giải quyết, kết quả giải quyết, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Bộ công an, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ ngành, hệ thống điều phối giải quyết TTHC đảm bảo vận hành thông suốt không ảnh hưởng đến việc nộp hồ sơ, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC. Đồng thời, tập trung nâng cấp, cải thiện tính năng số hóa, khẩn trương hoàn thiện kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức để thúc đẩy tái sử dụng dữ liệu đã kết nối, chia sẻ từ VNeID và các CSDL chuyên ngành; cập nhật thông tin thanh toán trực tuyến nhanh chóng chính xác; Hoàn thiện hệ thống thông kê báo cáo trên hệ thống điều phối tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm soát TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng./.

Nơi nhận:

- Trung tâm PVHCC Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Cát

Phụ lục 1**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI THẨM QUYỀN CỦA UBND XÃ***(Số liệu từ 15/5/2026 đến 14/6/2026)**(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng)*

ST T	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải quyết	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính											
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)	(15)	(16)
1	Bảo trợ xã hội	20	20	0	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đất đai	16	7	0	9	13	13	0	0	0	0	3	3	0	0
3	Chứng thực	954	954	0	0	954	954	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Hộ tịch	243	237	0	6	241	237	0	1	3	0	2	1	0	1
5	Người có công	4	4	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	92	92	0	0	92	90	0	0	2	0	0	0	0	0
Tổng cộng		1329	1314	0	15	1324	1318	0	1	5	0	5	4	0	1

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THANH MIỆN**

(Từ ngày 15 tháng 05 năm 2026 đến ngày 14 tháng 06 năm 2026)

Đơn vị tính: Số hồ sơ
TTHC

ST T	Họ và tên	Đơn vị, bộ phận	Tên thủ tục hành chính	Số lượng hồ sơ đã giải quyết			Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
				Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7)	(6)	(7)	(8) = (9) + (10)	(9)	(10)
1	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miện	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đổi thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	39	39	0	20	20	0
2	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miện	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	3	3	0	0	0	0
3	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miện	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	11	11	0	1	1	0
4	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miện	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	20	20	0	15	15	0
5	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miện	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	4	4	0	1	1	0

6	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miền	Đăng ký biến động chuyển mục dịch sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	0	0	0	1	1	0
7	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miền	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	73	73	0	32	32	0
8	Nguyễn Ngọc Hiền	Bộ phận TN&TKQ - CN VPĐKĐĐ Thanh Miền	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	7	7	0	0	0	0

Tổng cộng	157	157	0	70	70	0
------------------	------------	------------	----------	-----------	-----------	----------